

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch từ tiếng Phạn sang  
Hoa văn,

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh Dịch từ Hán văn sang tiếng Việt



## Quyển thứ Năm

[14. An Lạc Hạnh Phẩm](#)

[15. Tùng Địa Dững Xuất Phẩm](#)

[16. Như Lai Thọ Lượng Phẩm](#)

[17. Phân Biệt Công Đức Phẩm](#)

## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'An Lạc Hạnh' Thứ Mười Bốn

1.--- Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-tát bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Các vị Bồ-tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ-trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này".

Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?".

Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi: "nếu vị Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp:

2.--- Một, an-trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân-cận-xứ" của Bồ-tát, thời có thể vì chúng sinh

mà diễn nói kinh này. Văn-Thù-Sư-Lợi! Thế nào gọi là chỗ "Hành-xú" của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tưởng như thực của các pháp (1) cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ "hành-xú" của Bồ-tát.

Thế nào gọi là chỗ "thân-cận" của đại Bồ-tát? --- Vị đại Bồ-tát chẳng gần-gũi quốc-vương, vương-tử, đại-thần, quan-trưởng, chẳng gần-gũi các ngoại-đạo phạm-chí, ni-kiền-tử (2), v.v. . . và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái "lộ-già-da-đà" phái "nghịch-lộ-già-da-đà" (3), cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na-la (4) v.v. . . bày các cuộc chơi biến-hiện.

Lại chẳng gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn-bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần-gũi những Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ-nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Lại vị đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là Tướng có thể sinh tư-tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái hóa, v.v. . . chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam (5) để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân-duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhắm đến vì pháp mà còn chẳng thân-hậu, hưởng lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thuyền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Đó gọi là "chỗ thân-cận" ban đầu.

3.--- Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát "Nhất-thiết, pháp không như thật tướng" chẳng điên-đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tính, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân-duyên mà có, từ điên-đảo mà sinh cho nên nói, thường ưa quán-sát pháp-tướng như thế đó gọi là "chỗ thân-cận" thứ hai của vị Đại Bồ-tát.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.--- Nếu có vị Bồ-tát

Ở trong đời ác sau  
Lòng không hề sợ-sệt  
Muốn nói kinh pháp này  
Nên trụ vào "hành-xú"  
Và trụ "thân-cận-xú".  
Thường xa rời quốc-vương  
Và con của quốc-vương  
Quan đại-thần, quan lớn  
Kẻ chơi việc hung-hiểm  
Cùng bọn chiêm-đà-la (6)  
Hàng ngoại đạo phạm-chí  
Cùng chẳng ưa gần-gũi  
Hạng người Tăng-thượng-mạn  
Hàng học giả tham chấp  
Kinh, luật, luận tiểu-thừa  
Những Tỷ-khiêu phá giới  
Danh tự A-la-hán  
Và những Tỷ-khiêu-ni  
Ưa thích chơi giỡn cười  
Các vị Ưu-bà-di  
Tham mê năm món dục  
Cầu hiện-tại diệt-độ  
Đều chớ có gần-gũi.  
Nếu những hạng người đó  
Dùng tâm tốt mà đến

Tại chỗ của Bồ-tát  
Để vì nghe Phật-đạo  
Bồ-tát thời nên dùng  
Lòng không chút sợ-sệt  
Chẳng có niệm mong cầu  
Mà vì chúng nói pháp.  
Những gái hóa, gái trinh  
Và các kẻ bất-nam  
Đều chớ có gần gũi  
Để cùng làm thân-hậu.  
Cũng chớ nên gần-gũi  
Kẻ đồ-tể cắt thái  
Săn bắn và chài lưới  
Vì lợi mà giết hại  
Bán thịt để tự sống  
Buôn bán sắc gái đẹp  
Những người như thế đó  
Đều chớ có gần-gũi.  
Các cuộc chơi giỡn dử  
Hung-hiểm đâm đánh nhau  
Và những dâm nữ thả  
Trợn chớ có gần-gũi.  
Chớ nên riêng chỗ khuất  
Vì người nữ nói pháp  
Nếu lúc vì nói pháp

Chẳng được chơi giỡn cười

Khi vào xóm khất thực

Phải dặt một Tỷ-khiêu

Nếu không có Tỷ-khiêu

Phải một lòng niệm Phật

Đây thời gọi tên là

"Hành-xứ" "thân-cận-xứ".

Dùng hai xứ trên đây

Có thể an-lạc nói.

Lại cũng chẳng vịn theo

Pháp thượng, trung và hạ

Hữu-vi hay vô-vi

Thực cùng pháp chẳng thực

Cũng chẳng có phân-biệt

Là nam là nữ thầy

Lại chẳng được các pháp

Chẳng biết cũng chẳng thấy

Đây thời gọi tên là

"Hành-xứ" của Bồ-tát.

Tất cả các món pháp

Đều không, chẳng chỗ có

Không có chút thường-trụ

Vẫn cũng không khởi diệt

Đây gọi là "thân-cận"

Chỗ người trí hăng nường.

Chớ đảo-điên phân-biệt  
Các pháp có hoặc không  
Là thực, chẳng phải thực  
Là sinh chẳng phải sinh,  
Ở an nơi vắng-vẻ  
Sửa trao nhiếp tâm mình  
An-trụ chẳng lai độn  
Như thể núi Tu-Di  
Quán-sát tất cả pháp  
Thảy đều không thực có  
Dường như khoảng hư-không  
Không có chúc bền chắc.  
Chẳng sinh cũng chẳng xuất  
Chẳng động cũng chẳng thôi  
Thường-trụ một tướng-thể  
Đó gọi là "cận-xú".  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Sau khi ta diệt độ  
Vào được "hành-xú" đó  
Thời lúc nói kinh này  
Không có lòng e sợ  
Vị Bồ-tát có lúc  
Vào nơi nhà tịnh-thất  
Lòng nghĩ nhớ chân chính  
Theo đúng nghĩa quán pháp.

Từ trong thuyền-định dật

Vì các bậc Quốc-vương

Vương-tử và quan, dân

Hàng Bà-la-môn thầy

Mà khai-hóa diễn-bày

Rộng nói kinh điển này

Tâm vị đó an-ổn

Không có chút khiếp-nhược.

Văn-Thù-Sư-Lợi này!

Đó gọi là Bồ-tát

An-trụ trong sơ-pháp

Có thể ở đời sau

Diễn nói kinh Pháp-Hoa.

5.--- Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen-ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sinh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an-lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc "Nhất-thiết chủng-trí."

Khi ấy, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.--- Vị Bồ-Tát thường ưa

An-ổn nói kinh pháp

Ở nơi chỗ thanh-tịnh

Mà sắp đặt sàng tòa

Dùng hương dầu xoa thân

Tắm gội các bụi dơ

Mặc y mới sạch-sẽ  
Trong ngoài đều sạch thơm  
Ngồi an nơi pháp-tòa  
Theo chỗ hỏi vì nói.  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Cùng với Tỷ-khiêu-ni  
Các hàng Ưu-bà-tắc  
Và hàng Ưu-bà-di  
Quốc-vương và vương-tử,  
Các quan cùng sĩ-dân  
Dùng pháp nghĩa nhiệm-mầu  
Vui-vẻ vì họ nói  
Nếu có người gạn hỏi  
Theo đúng nghĩa mà đáp  
Nhân-duyên hoặc thí-dụ  
Giải-bày phân-biệt nói  
Dùng trí phương-tiện này  
Đều khiến kia phát tâm  
Lần lần thêm đông nhiều  
Vào ở trong Phật-đạo.  
Trừ lòng lười biếng trễ  
Cùng với tướng giải-đãi  
Xa rời các ưu-não  
Tâm từ lành nói pháp  
Ngày đêm thường tuyên nói



Giáo-pháp vô-thượng đạo  
Dùng các việc nhân-duyên  
Vô-lượng món thí-dụ  
Mở bày dạy chúng-sinh  
Đều khiến chúng vui mừng  
Y-phục cùng đồ nằm  
Đồ ăn uống thuốc thang  
Mà ở nơi trong đó  
Không có chỗ mong cầu  
Chỉ chuyên một lòng nhớ  
Nhân-duyên nói kinh pháp  
Nguyện ta thành Phật-đạo  
Khiến mọi người cũng vậy  
Đó là lợi lành lớn  
Là an-vui cúng dàng  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu có vị Tỷ-khiêu  
Có thể diễn nói được  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Lòng không chút ghen hờn  
Không các nảo chướng-ngại  
Cũng lại không ưu-sầu  
Và cùng mắng nhiếc thảy  
Lại cũng không sợ-sệt  
Không dao gậy đánh đập

Cũng không xua-đuổi ra

Vì an-trụ nhẫn vậy

Người trí khéo tu-tập

Tâm mình được đường ấy

Thời hay trụ an-lạc

Như ta nói ở trên

Công-đức của người đó

Trong nghìn muôn ức kiếp

Tính kể hay thí-dụ

Nói chẳng thể hết được.

7.--- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt mà thụ-trì đọc-tụng kinh-điển này, chớ ôm lòng ghen-ghét đua-dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-Văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo, đều không được làm náo đó, khiến cho kia sinh lòng nghi-hối mà nói với người rằng: "Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc nhất-thiết chủng-trí.

Vì sao? "Vì các người là kẻ buông-lung, biếng trễ đối với đạo". Lại cũng chẳng nên hí-luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng-sinh, khởi tưởng đại-bi, đối với các đức Như-Lai sinh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-tát, tưởng là bậc đại-sư, với các Đại Bồ-tát ở mười-phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất-cả chúng-sinh đều bình- đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát ở đời rất sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể náo loạn được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại-chúng thường đến nghe thụ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển cung-kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.--- Nếu muốn nói kinh này

Phải bỏ lòng ghen hờn

Ngạo đua-dối tà-ngụy

Thường tu hạnh chất trực  
Chẳng nên khinh miệt người  
Cũng chẳng hí-luận pháp  
Chẳng khiến kia nghi-hối  
Rằng người chẳng thành Phật,  
Phật-tử đó nói pháp  
Thường nhu-hòa hay nhẫn  
Từ-bi với tất cả  
Chúng-sinh lòng biếng trễ  
Bồ-tát lớn mười-phương  
Thương chúng nên hành đạo  
Phải sinh lòng cung-kính  
Đó là Đại-sư ta,  
Với các Phật Thế-Tôn  
Tưởng là cha vô-thượng,  
Phá nơi lòng kiêu-mạn  
Nói pháp không chướng-ngại  
Pháp thứ ba như thế  
Người trí phải giữ-gìn  
Một lòng an-lạc hạnh  
Vô-lượng chúng cung-kính.

9.--- Lại Văn-Thù-Sư-Lợi! Các vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia, xuất-gia sinh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sinh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phương-tiện tùy-nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-thông, sức trí-tuệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm-lỗi, thường được hàng Tỷ-khiêu, Tỷ-khiêu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc-vương, vương-tử, đại-thần nhân-dân bà-la-môn, cư-sĩ thầy cúng-dàng cung-kính tôn-trọng ngợi-khen, hàng chư thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ-gìn vậy. Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhấn đến danh-tự còn chẳng nghe được, hà-huống là được thấy thụ-trì đọc tụng.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Thí như vua Chuyển-luân-thánh-vương (10) sức lực mạnh-mẽ muốn dùng uy-thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh-lệnh, bấy giờ Chuyển-luân-thánh-vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân-bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cử, mã-nào, san-hô, hổ-phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi-tớ, nhân-dân, chỉ viên minh-châu trong buổi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến-thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như-Lai cũng như thế, dùng sức thuyền-định trí-tuệ được cõi nước pháp, giáo-hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khứng thuận-phục, các tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thuyền-định, giải-thoát, vô-lậu căn-lực. Và lại ban cho thành Niết-Bàn, bảo rằng được diệt-độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoa này.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Như vua Chuyển-Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh-châu khó tin từ lâu ở trong buổi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo-hóa tất cả chúng-sinh. Thấy quân hiền-thánh cùng ma ngũ-ấm, ma phiến-não (7), ma chết, đánh nhau có công lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-hoa này có thể khiến chúng-sinh đến bậc "nhã-thiết-trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán-ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các

kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ-gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.--- Thường tu-hành nhẫn-nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt-thế về sau

Người thụ-trì kinh này

Với tại-gia, xuất-gia

Và chẳng phải Bồ-tát,

Nên sinh lòng từ-bi

Những người đó chẳng nghe

Chẳng tin kinh pháp này

Thời là mất lợi lớn

Khi ta chứng Phật-đạo

Dùng các sức phương-tiện

Vì nói kinh pháp này

Làm cho trụ trong đó.

Thí như vua Chuyển-Luân

Thánh-vương có sức mạnh

Binh tướng đánh có công

Thường ban những đồ vật

Voi, ngựa và xe-cộ

Đồ trang-nghiêm nơi thân,

Và những ruộng cùng nhà

Xóm làng thành ấp thầy  
Hoặc ban cho y-phục  
Các món trân báu lạ  
Tôi-tớ cùng của cải  
Đều vui mừng ban cho,  
Nếu có người mạnh-mẽ  
Hay làm được việc khó  
Vua mới mở buổi tóc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Đức Như-Lai cũng thế  
Là vua trong các pháp  
Nhẫn-nhục sức rất lớn  
Tặng báu trí-tuệ sáng  
Dùng lòng từ-bi lớn  
Đúng như pháp độ-đời  
Thấy tất cả mọi người  
Chịu các điều khổ-não  
Muốn cầu được giải-thoát  
Cùng các ma đánh nhau  
Phật vì chúng-sinh đó  
Nói các món kinh pháp  
Dùng sức phương-tiện lớn  
Nói các kinh điển đó,  
Đã biết loài chúng-sinh  
Được sức mạnh kia rồi

Rốt sau mới vì chúng  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Như vua thánh mở tóc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Kinh này là bậc tôn  
Trên hết trong các kinh  
Ta thường giữ-gìn luôn  
Chẳng vọng vì mở bày  
Nay chính đã phải lúc  
Vì các ông mà nói.  
Sau khi ta diệt-độ  
Người mong cầu Phật-đạo  
Muốn được trụ an-ổn  
Diễn nói kinh pháp này  
Phải nên thường gần-gũi  
Bốn pháp trên như thế.  
Người đọc tụng kinh này  
Thường không bị ưu-não  
Lại không có bệnh đau  
Nhan-sắc được trắng sạch  
Chẳng sinh nhà bần-cùng  
Dòng ti-tiện xấu-xa  
Chúng-sinh thường ưa thấy.  
Như ham-mộ hiền-thánh  
Các đồng-tử cõi trời

Dùng làm kẻ sai khiến  
Dao gậy chẳng đến được  
Độc dữ chẳng hại được  
Nếu người muốn mạng-nhiếp  
Miệng thời liền ngậm bít  
Dạo đi không sợ-sệt  
Dường như sư-tử vương  
Trí-tuệ rất sáng-suốt  
Như mặt trời chói sáng.  
Nếu ở trong chiêm-bao  
Chỉ thấy những việc tốt  
Thấy các đức Như-Lai  
Ngồi trên tòa sư-tử  
Các hàng chúng tỷ-khiêu  
Vây quanh nghe nói pháp.  
Lại thấy các long-thần  
Cùng A-tu-la thầy  
Sống như cát sông Hằng  
Đều cung-kính chắp tay  
Tự ngó thấy thân mình  
Mà vì chúng nói pháp.  
Lại thấy các đức Phật  
Thân tướng thuần sắc vàng  
Phóng vô-lượng hào-quang  
Soi khắp đến tất cả



Dùng giọng tiếng phạm-âm

Mà diễn nói các pháp

Phật vì hàng tứ-chúng

Nói kinh pháp vô-thượng

Thấy thân mình ở trong

Chắp tay khen-ngợi Phật

Nghe pháp lòng vui mừng

Mà vì cúng-dàng Phật

Được pháp Đà-la-ni

Chúng bậc bất-thối-trí,

Phật biết tâm người đó

Đã sâu vào Phật-đạo

Liền vì thụ-ký cho

Sẽ thành tối chính-giác.

Thiện-nam-tử người này!

Sẽ ở đời vị-lai

Chúng được vô-lượng trí

Nên đạo lớn của Phật,

Cõi nước rất nghiêm tịnh

Rộng lớn không đâu bằng

Cũng có hàng tứ-chúng

Chắp tay nghe nói pháp.

Lại thấy thân của mình

Ở trong rừng núi vắng

Tu-tập các pháp lành

Chứng thực-tướng các pháp  
Sâu vào trong thuyền-định  
Thấy các Phật mười-phương  
Các Phật thân sắc vàng  
Trăm phước tướng trang-nghiêm  
Nghe pháp vì người nói  
Thường có mộng tốt đó.  
Lại mộng làm quốc-vương  
Bỏ cung-điện quyễn-thuộc  
Và ngũ-dục thượng diêu  
Đi đến nơi đạo-tràng  
Ở dưới gốc Bồ-Đề  
Mà ngồi tòa sư-tử  
Cầu đạo quá bảy ngày  
Được trí của các Phật  
Thành đạo vô-thượng rồi  
Dậy mà chuyển pháp-luân  
Vì bốn-chúng nói pháp  
Trải nghìn muôn ức kiếp  
Nói pháp màu vô-lậu  
Độ vô-lượng chúng-sinh  
Sau sẽ vào Niết-bàn  
Như khói hết đèn tắt.  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp bậc nhất này

Người đó được lợi lớn

Các công-đức như trên



## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Tùng-Địa Dũng Xuất' Thứ Mười Lăm

1. --- Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại-chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà này siêng tu tinh tấn, giữ-gìn đọc-tụng, biên chép cúng-dàng kinh-điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó".

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-tát: "Thiện nam-tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ-trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta-bà của ta tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ-trì đọc tụng rộng nói kinh này".

2. --- Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rung nức, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh-sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà này, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà-sa quyến-thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng-hà-sa quyến thuộc. Huống là hẳn đến những vị đem một hằng-hà-sa, nửa hằng-hà-sa, một phần hằng-hà-sa, hẳn đến một phần trong nghìn môn ức na-do-tha phần hằng-hà-sa quyến-thuộc. Huống là những vị đem nghìn môn ức na-do-tha quyến-thuộc, huống là đem muôn ức quyến-thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn hẳn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm hẳn đến mười quyến thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ-tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn-ly, số đông vô lượng vô-biên dường ấy, tính đếm

thí-dụ chẳng có thể biết được.

3.--- Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bửu Như-Lai và Thích Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lay chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chắp tay cung-kính dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà ngợi-khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm-ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi-khen của Bồ-tát mà khen-ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ-chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại-chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ-chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.--- Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị đạo sư: 1. Thượng-Hạnh. 2. Vô-biên-Hạnh. 3. Tịnh-Hạnh. 4. An-Lập-Hạnh. Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng-thủ Xướng-đạo sư trong chúng đó, ở trước đại-chúng, bốn vị đồng chắp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế-Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an-vui luôn chẳng, những người đáng độ thụ-giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sinh mỗi nhọc chẳng?"

Khi đó, bốn vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Thế-Tôn được an-vui

Ít bệnh cùng ít não,

Giáo hóa các chúng-sinh,

Được không mỗi nhọc ư?

Lại các hàng chúng-sinh

Thụ hóa có dễ chẳng?

Chẳng làm cho Thế-Tôn

Sinh nhọc mệt đó ư?

5. --- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng-sinh hóa-độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng-sinh đó, từ nhiều đời nắn lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng

từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trồng các cội lành. Các chúng-sinh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong tuệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu-tập học-hành tiểu-thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong tuệ của Phật".

Lúc ấy các vị Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!

Đức đại-hùng Thế-Tôn

Các hàng chúng-sinh thấy

Đều hóa độ được dễ

Hay hỏi các đức Phật

Về trí-tuệ rất sâu

Nghe pháp rồi tin làm

Chúng con đều tùy-hỷ.

Khi đó, đức Thế-Tôn khen-ngợi các vị đại Bồ-tát thượng-thủ: "Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ".

6. --- Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng-hà-sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhần lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chấp tay cúng-dâng thăm hỏi Như-Lai".

Lúc đó, ngài Di-Lặc Bồ-tát biết tâm-niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ rằng:

Vô-lượng nghìn muôn ức

Các Bồ-tát đại-chúng

Từ xưa chưa từng thấy

Nguyện đấng Lưỡng-Túc nói

Là từ chốn nào đến

Do nhân-duyên gì nhóm

Thân lớn đại thần-thông

Trí tuệ chẳng nghĩ bàn

Chí niệm kia bền vững  
Có sức nhẫn-nhục lớn  
Chúng-sinh chỗ ưa thấy  
Là từ chốn nào đến?  
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát  
Đem theo các quyến-thuộc  
Số đông không thể lường  
Như số hằng-hà-sa  
Hoặc có đại Bồ-tát  
Đem sáu muôn hằng-sa  
Các đại-chúng như thế  
Một lòng cầu Phật-đạo,  
Những đại-sư đó thầy  
Sáu muôn hằng-hà-sa  
Đều đến cúng-dàng Phật  
Cùng hộ-trì kinh này.  
Đem năm muôn hằng-sa  
Số này hơn số trên  
Bốn muôn và ba muôn  
Hai muôn đến một muôn  
Một nghìn một trăm thầy  
Nhẫn đến một hằng-sa  
Nửa và ba bốn phần  
Một phần trong ức muôn  
Nghìn muôn na-do-tha

Muôn ức các đệ-tử  
Nhấn đến đem nửa ức  
Số đông lại hơn trên.  
Trăm muôn đến một muôn  
Một nghìn và một trăm  
Năm mươi cùng một mươi  
Nhấn đến ba, hai, một  
Riêng mình không quyến-thuộc  
Ưa thích ở riêng vắng  
Đều đi đến cỗ Phật  
Số đây càng hơn trên.  
Các đại-chúng như thế  
Nếu người phát thẻ đếm  
Quá nơi kiếp hằng-sa  
Còn chẳng thể biết hết.  
Các vị uy-đức lớn  
Chúng Bồ-tát tinh-tấn  
Ai vì đó nói pháp  
Giáo-hóa cho thành-tựu  
Từ ai, đâu phát tâm?  
Xưng-dương Phật-pháp nào?  
Thụ-trì tu kinh gì?  
Tu-tập Phật-đạo nào?  
Các Bồ-tát như thế  
Thần-thông sức trí lớn

Đất bốn-phương rúng nứt

Đều từ đất vọt lên

Thế-Tôn! Con từ xưa

Chưa từng thấy việc đó

Xin Phật nói danh-hiệu

Cõi nước của kia ở.

Con thường qua các nước

Chưa từng thấy chúng này

Con ở trong chúng đây

Bèn chẳng quen một người

Thoạt vậy từ đất lên

Mong nói nhân-duyên đó.

Nay trong đại-hội này

Vô-lượng trăm nghìn ức

Các chúng Bồ-tát đây

Đều muốn biết việc này

Hằng Bồ-tát chúng kia

Gốc ngọn nhân duyên đó

Thế-Tôn đức vô-lượng

Cúi mong quyết lòng nghi.

7.--- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị-giả của Phật đó, đều thấy đại-chúng Bồ-tát ở bốn-phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư-không, đều bạch với Phật mình rằng: "Thế-Tôn! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến?"

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả: "Các Thiện-nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thụ-ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe."



8.--- Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Hay thay! Hay thay! A-Dật-Đa (9), bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển-phát tuyên-bày trí-tuệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức sư-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức uy thế mạnh lớn của các đức Phật".

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh-tấn

Ta muốn nói việc này

Chớ nên có nghi-hối

Trí Phật chẳng nghĩ bàn

Ông nay gắng sức tin

Trụ nơi trong nhẫn thiện

Chỗ pháp xưa chưa nghe

Nay đều sẽ được nghe

Nay ta an-ủi ông

Chớ ôm lòng nghi sợ

Phật không lời chẳng thực

Trí-tuệ chẳng nghĩ bàn

Phật được pháp bậc nhất

Rất sâu khó phân biệt

Như thế nay sẽ nói

Các ông một lòng nghe.

9.--- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-tát: "Nay ta ở trong đại-chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa! Các hàng đại Bồ-tát vô-lượng vô-số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta-bà lúc được vô-thượng chính-đẳng chính-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều-phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân-chính. A-Dật-Đa! Các Thiện-nam-tử

đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-tuệ sâu không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu tuệ vô-thượng.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A-Dật ông nên biết!

Các Bồ-tát lớn này

Từ vô-số kiếp lại

Tu-tập trí-tuệ Phật

Đều là ta hóa-độ

Khiến phát đại-đạo tâm

Chúng đó là con ta

Y chỉ thế-giới này

Thường tu-hạnh đầu-đà

Chỉ thích ở chỗ vắng

Bỏ đại-chúng ồn náo

Chẳng ưa nói bàn nhiều,

Các vị đó như thế

Học tập đạo-pháp ta

Ngày đêm thường tinh-tấn

Vì để cầu Phật-đạo

Ở phương dưới Ta-bà

Trụ giữa khoảng hư-không

Sức chí niệm bền-vững

Thường siêng cầu trí-tuệ

Nói các món pháp mẫu

Tâm kia không sợ-sệt.

Ta ở thành Già-Da

Ngồi dưới gốc Bồ-Đề

Thành bậc tối chính-giác

Chuyển pháp-luân vô-thượng

Rồi mới giáo-hóa đó

Khiến đều phát đạo-tâm

Nay đều trụ bất-thối

Đều sẽ được thành Phật.

Nay ta nói lời thực

Các ông một lòng tin

Ta từ lâu xa lại

Giáo-hóa các chúng đó.

10.--- Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát cùng vô-số chúng Bồ-tát, lòng sinh nghi-hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác".

Liền bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Đức Như-Lai lúc làm Thái-Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời-gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-lượng chúng Bồ-Tát lớn như thế sẽ thành vô-thượng chính-đẳng chính-giác?

Thế-Tôn! Chúng đại Bồ-tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngăn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành-tựu đạo Bồ-tát thường tu phạm-hạnh.

Thế-Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thầy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội (11) được thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là báu quý trong loài người, tất

cả thế-gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy dìu-dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.

Chúng con đâu lại tin Phật tùy cơ-nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư-vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, như các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ nếu nghe lời này boặc chẳng tin nhận, sinh nhân-duên tội-nghiệp phá chính-pháp.

Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các-thiện-nam-tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sinh nghi.

Lúc đó ngài Di-Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

11.--- Phật xưa từ dòng Thích

Xuất-gia gần Già-da

Ngồi dưới cây Bồ-đề

Đến nay còn chưa xa.

Các hàng Phật-tử này

Số đông không thể lường

Lâu đã tu Phật-Đạo

Trụ nơi sức thần-thông

Khéo học đạo Bồ-tát

Chẳng nhiễm pháp thế-gian

Như hoa sen trong nước

Từ đất mà vọt ra

Đều sinh lòng cung-kính

Đứng nơi trước Thế-Tôn,

Việc đó khó nghĩ bàn

Thế nào mà tin được

Phật được đạo rất gần

Chỗ thành-tựu rất nhiều  
Mong vì trừ lòng nghi  
Như thực phân-biệt nói  
Thí như người trẻ mạnh  
Tuổi mới hai mươi lăm  
Chỉ người trăm tuổi già  
Tóc bạc và mặt nhăn:  
Bọn này của ta sinh  
Con cũng nói là cha  
Cha trẻ mà con già  
Mọi người đều chẳng tin.  
Thế-Tôn cũng như thế  
Được đạo đến nay gần  
Các chúng Bồ-Tát này  
Chí vững không hiệp nhược  
Từ vô-lượng kiếp lại  
Mà tu đạo Bồ-tát  
Giỏi nơi gạn hỏi đáp  
Tâm kia không sợ-sệt  
Nhẫn-nhục lòng quyết-định  
Đoan-chính có uy-đức  
Mười-phương Phật khen-ngợi  
Khéo hay phân-biệt nói  
Chẳng thích ở trong chúng  
Thường ưa ở thuyên-định

Vì cầu Phật đạo vậy  
Trụ hư-không phương dưới.  
Chúng con từ Phật nghe  
Nơi việc này không nghi  
Nguyện Phật vì người sau  
Diễn nói khiến rõ hiểu,  
Nếu người ở kinh này  
Sinh nghi lòng chẳng tin  
Liên phải đọa đường dữ  
Mong nay vì giải nói:  
Vô-lượng Bồ-tát đó  
Thế nào thời-gian ngắn  
Giáo-hóa khiến phát tâm  
Mà trụ bậc bất-thối?



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

### **Phẩm 'Như Lai Thọ Lượng' Thứ Mười Sáu**

1.--- Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại-chúng: "Các thiện-nam-tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai.

Lại bảo đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lại bảo các đại-chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thực của Như-Lai".

Lúc đó đại-chúng Bồ-tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật".

2. --- Bấy giờ, đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lắng nghe! Sức bí-mật thần-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

"Nhưng, thiện-nam-tử! Thực ta thành Phật nhẩn lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên, đại-thiên, giả-sử có người nghiền làm vi-trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi-trần đó.

Các thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chẳng?"

Di-Lặc Bồ-tát, thầy đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên".

3. --- Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-tát: "Các Thiện-nam-tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhẩn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhẩn lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi-ích chúng-sinh.

Các Thiện-nam-tử! Nếu có chúng-sinh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín, v.v. . . các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn-tự chẳng đồn, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng hại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sinh phát lòng vui mừng.

Các thiện-nam-tử! Như-Lai thấy những chúng-sinh ưa nơi pháp tiểu-thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia được vô-thượng chính-đẳng chính-giác, nhưng thực, từ ta thành Phật nhẩn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sinh, khiến vào Phật-đạo, nên nói như thế.

4. --- Các thiện-nam-tử! Kinh-diễn của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thực chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thực thấy biết tướng của tam-giới, không có sinh-tử,, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng-sinh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân-biệt, muốn làm cho sinh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân-duyên, thí-dụ ngôn-tử, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhần lại, thực là lâu xa, thọ mệnh vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện-nam-tử! Ta xưa tu-hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ-mệnh, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thực diệt-độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sinh.

Vì sao? --- Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn-hạ, ham ưa nắm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng-kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sinh lòng buông-lung nhằm trể, chẳng có thể sinh ra ý tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung-kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-tiện nói rằng: "Tỷ-khiêu phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? --- Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỷ-khiêu! Đức Như-Lai khó có thể được thấy".

Các chúng-sinh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sinh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng luyến-mộ khát-ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như-Lai đầu chẳng diệt mà nói diệt-độ.

Lại thiện-nam-tử! Phương-pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng-sinh đều thực chẳng dối.

5. --- Ví như vị lương-y, trí-tuệ sáng-suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhần đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muộn-loạn lăn-lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc làm mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: "An-lành về an-ổn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mệnh cho chúng con."



Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, (12) tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thầy đều đầy-đủ. Đâm nghiền hòa-hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương-dược này mùi sắc vị ngon, thầy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ-não, không còn lại có các bệnh-hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chúc phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này".

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc "lương-dược" tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: "Cha các người đã chết".

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi-cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư-dối chăng?

--- Thừa Thế-Tôn, không thể được!

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương-tiện nói: "sẽ diệt độ", cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. --- Từ ta thành Phật lại

Trải qua các kiếp số

Vô-lượng trăm nghìn muôn

A-tăng-kỳ ức năm

Thường nói pháp giáo-hóa

Vô-số ức chúng-sinh

Khiến vào nơi Phật-đạo  
Đến nay vô-lượng kiếp  
Vì độ chúng-sinh vậy  
Phương-tiện hiện Niết-bàn  
Mà thực chẳng diệt-độ  
Thường trụ đây nói pháp  
Ta thường trụ ở đây  
Dùng các sức thần-thông  
Khiến chúng-sinh điên-đảo  
Dầu gần mà chẳng thấy  
Chúng thấy ta diệt-độ  
Rộng cúng-dàng Xá-lợi  
Thảy đều hoài luyện mộ  
Mà sinh lòng khát-nguống,  
Chúng-sinh đã tín-phục  
Ngay thực ý diệu-hòa  
Một lòng muốn thấy Phật  
Chẳng tự tiếc thân mệnh  
Giờ ta cùng chúng tăng  
Đều ra khỏi Linh-Thứu  
Ta nói với chúng-sinh  
Thường ở đây chẳng diệt  
Vì dùng sức phương-tiện  
Hiện có diệt chẳng diệt.  
Nước khác có chúng-sinh

Lòng cung-kính tín-nhạo  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói pháp vô-thượng  
Ông chẳng nghe việc đó  
Chỉ nói ta diệt-độ.  
Ta thấy các chúng-sinh  
Chìm ở trong khổ-não  
Nên chẳng vì hiện thân  
Cho kia sinh khát-ngưỡng  
Nhân tâm kia luyến-mộ  
Hiện ra vì nói pháp  
Sức thần-thông như thế  
Ở trong vô-số kiếp  
Thường tại núi Linh-Thứu  
Và các trụ xứ khác.  
Chúng-sinh thấy tận kiếp  
Lúc lửa lớn thiêu đốt  
Cõi ta đây an-ổn  
Trời người thường đông vầy  
Vườn rừng các nhà gác  
Những món báu trang-nghiêm  
Cây báu nhiều hoa trái  
Chỗ chúng-sinh vui chơi  
Các trời đánh trống trời  
Thường trổi những kỹ nhạc

Rưới hoa mạn-đà-la  
Cúng Phật và đại-chúng.  
Tịnh-độ ta chẳng hư  
Mà chúng thấy cháy rã  
Lo-sợ các khổ-não  
Như thế đều đây-dấy  
Các chúng-sinh tội đó  
Vì nhân-duyên nghiệp dữ  
Quá a-tăng-kỳ kiếp  
Chẳng nghe tên Tam-bảo.  
Người nhu-hòa ngay thực  
Có tu các công-đức  
Thời đều thấy thân ta  
Ở tại đây nói pháp.  
Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô-lượng,  
Người lâu thấy Phật  
Vì nói Phật khó gặp.  
Trí-lực ta như thế  
Tuệ-Quang soi vô-lượng  
Thọ-mệnh vô-số kiếp  
Tu hành lâu cảm được.  
Các ông người có trí  
Chớ ở đây sinh nghi  
Nên dứt khiến hết hẳn

Lời Phật thật không dối.  
Như lương-y chước khéo  
Vì để trị cuồng-tử  
Thực còn mà nói chết  
Không thể nói hư-dối.  
Ta là cha trong đời  
Cứu các người đau-khổ  
Vì phàm-phu điên-đảo  
Thực còn mà nói diệt,  
Vì có thường thấy ta  
Mà sinh lòng kiêu-tứ  
Buông-lung ham ngũ-dục  
Sa vào trong đường dữ.  
Ta thường biết chúng-sinh  
Hành-đạo chẳng hành-đạo  
Tùy chỗ đáng độ được  
Vì nói các pháp-môn  
Hằng tự nghĩ thế này:  
Lấy gì cho chúng-sinh  
Được vào tuệ vô-thượng  
Mau thành-tựu thân Phật.





## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### Phẩm 'Phân Biệt Công Đức' Thứ Mười Bảy

1. --- Lúc bấy giờ, trong đại-hội nghe Phật nói thọ-mệnh, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng, vô-biên, vô-số chúng-sinh được lợi-ích lớn.

Khi đó, đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát: "A-Dật-Đa! Lúc ta nói đức Như-Lai thọ-mệnh dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do tha hằng-hà-sa chúng-sinh được "Vô-sinh pháp-nhãn".(13)

Lại có đại Bồ-tát nghìn lần gấp bội được môn "văn-trì-đà-la-ni"(14). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được "Nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài"(15). Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát được trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn "Triền đà-la-ni". Lại có tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân bất-thối".

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát chuyển được "Pháp-luân thanh-tịnh". Lại có Thiếu-thiên quốc-độ vi-trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có bốn Tứ-thiên-hạ (16) vi-trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ được chính-đẳng chính-giác. Lại có ba tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-tát một đời sẽ được vô-thượng chính-đẳng chính-giác.

Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sinh đều phát tâm vô-thượng chính-đẳng chính-giác."

2. --- Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó được pháp-lợi, (17) trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bửu Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn-bộ-chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thủy hương v.v. . . trong hư-không, trốn trời tự kêu tiếng hay sâu-xa.

Lại rải nghìn thứ thiên-y, thòng các chuỗi ngọc chân-châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như-ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá, tự-nhiên khắp đến cúng dàng đại-chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ-tát năm cầm phan-lọng, thứ-đệ mà lên đến trời Phạm-thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô-lượng bài tụng ngợi-khen các đức Phật.

Khi ấy ngài Di-Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

3. --- Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe

Thế-Tôn có sức lớn

Thọ-mệnh chẳng thể lường.

Vô-số các Phật-tử

Nghe Thế-Tôn phân-biệt

Nói được pháp-lợi đó

Vui mừng đầy khắp thân

Hoặc trụ bậc bất-thối

Hoặc được đà-la-ni

Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết

Muôn ức thiên tổng-trì.

Hoặc có cõi đại-thiên

Số vi-trần Bồ-tát

Mỗi vị đều nói được

Pháp-luân bất-thối-chuyển.

Hoặc có trung-thiên-giới

Số vi-trần Bồ-tát

Mỗi vị đều có thể

Chuyển-pháp-luân thanh-tịnh.

Lại có tiểu-thiên-giới

Số vi-trần Bồ-tát

Còn dư lại tám đời

Sẽ được thành Phật-đạo.

Lại có bốn, ba, hai  
Tứ-thiên-hạ như thế  
Số vi-trần Bồ-tát  
Theo số đời thành Phật.  
Hoặc một tứ-thiên-hạ  
Số vi-trần Bồ-tát  
Còn dư có một đời  
Sẽ thành nhất-thiết-trí.  
Hàng chúng-sinh như thế  
Nghe Phật thọ dài lâu  
Được vô-lượng quả-báo  
Vô-lậu rất thanh-tịnh.  
Lại có tám thế-giới  
Số vi-trần chúng-sinh  
Nghe Phật nói thọ-mệnh  
Đều phát tâm vô-thượng  
4. --- Thế-Tôn nói vô-lượng  
Bất-khả tư-nghì pháp  
Nhiều được có lợi-ích  
Như hư-không vô-biên  
Rưới hoa thiên mạn-đà  
Hoa ma-ha mạn-đà  
Thích, Phạm như hằng-sa  
Vô-số cõi Phật đến  
Rưới chiêm-đàn trầm thủy



Lăng-xăng loạn sa xuống  
Như chiêm bay liệng xuống  
Rải cúng các đức Phật.  
Trống trời trong hư-không  
Tự-nhiên vang tiếng màu,  
Áo trời nghìn muôn thứ  
Xoay-chuyển mà rơi xuống  
Các lò hương đẹp báu  
Đốt hương quý vô-giá  
Tự-nhiên đều cùng khắp  
Cúng dàng các Thế-Tôn.  
Chúng đại Bồ-tát kia  
Cầm phan-lọng bảy báu  
Cao đẹp muôn ức thứ  
Thứ lớp đến Phạm-Thiên.  
Trước mỗi mỗi đức Phật  
Tràng báu treo phan tốt  
Cũng dùng nghìn muôn kệ  
Ca vịnh các Như-Lai  
Như thế các món việc  
Từ xưa chưa từng có  
Nghe Phật thọ vô-lượng  
Tất cả đều vui-nùng  
Phật tiếng đồn mười-phương  
Rộng lợi ích chúng-sinh

Tất cả đủ căn-lành

Để trợ tâm vô-thượng.

5. --- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-tát rằng: "A-Dật-Đa! Có chúng-sinh nào nghe đức Phật thọ mệnh dài lâu như thế, nhần đến có thể sinh một niệm tín giải, được công-đức không hạn lượng được. Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, vì đạo vô-thượng chính-đẳng chính-giác, trong tám muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật: bố-thí ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhần-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thuyền-định ba-la-mật, trừ trí-tuệ ba-la-mật, đem công-đức này sánh với công-đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhần đến tính đếm, thí-dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công-đức như thế mà thối-thất nơi vô-thượng chính-đẳng chính-giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6. --- Nếu người cầu tuệ Phật.

Trong tám nười muôn ức

Na-do-tha kiếp số

Tu năm ba-la-mật

Ở trong các kiếp đó

Bố-thí cúng dàng Phật

Và Duyên-giác đệ-tử

Cùng các chúng Bồ-tát,

Đồ uống ăn báu lạ

Thượng phục và đồ nằm

Chiên-đàn dựng tinh-xá

Dùng vườn rừng trang-nghiêm

Bố-thí như thế thảy

Các món đều vi-diệu

Hết các kiếp số này

Để hồi-hướng Phật đạo,

Nếu lại gìn cấm giới

Thanh-tĩnh không thiếu sót  
Cầu nơi đạo vô-thượng  
Được các Phật khen ngợi  
Nếu lại tu nhĩn-nhục  
Trụ nơi chỗ điều-nhu  
Dầu các ác đến hại  
Tâm đó chẳng khuynh-động  
Các người có được pháp  
Cứu lòng tăng-thượng-mạn  
Bị bọn này khinh nạo  
Như thế đều nhĩn được  
Hoặc lại siêng tinh-tấn  
Chí-niệm thường bền vững  
Trong vô-lượng ức kiếp  
Một lòng chẳng trễ thôi.  
Lại trong vô-số kiếp  
Trụ nơi chỗ vắng-vẻ  
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành  
Trừ ngủ thường nhiếp-tâm  
Do các nhân-duyên đó  
Hay sinh các thuyền định,  
Tám mươi ức muôn kiếp  
An-trụ tâm chẳng loạn  
Đem phước thuyền-định đó  
Nguyện cầu đạo vô-thượng

Ta được nhất-thiết-trí  
Tận ngăn các thuyền định  
Người đó trong trăm nghìn  
Muôn ức kiếp số lâu  
Tu các công-đức này  
Như trên đã nói rõ.  
Có thiện-nam, tín-nữ.  
Nghe ta nói thọ-mệnh  
Nhấn đến một niềm tin  
Phước đâ hơn phước kia  
Nếu người trọn không có  
Tất-cả các nghi-hối  
Thân tâm giây lát tin  
Phước đó nhiều như thế.  
Nếu có các Bồ-tát  
Vô-lượng kiếp hành đạo  
Nghe ta nói thọ-mệnh  
Đây thời tin nhận được  
Các hàng người như thế  
Đỉnh thụ kinh-điển này  
Nguyện ta thuở vị-lai  
Sống lâu độ chúng-sinh  
Như Thế-Tôn ngày nay  
Vua trong các họ Thích  
Đạo-tràng rền tiếng lớn  
Nói pháp không sợ-sệt

Chúng ta đời vị-lai

Được mọi người tôn-kính

Lúc ngồi nơi đạo-tràng

Nói thọ-mệnh cũng thế,

Nếu có người thâm-tâm

Trong-sạch mà ngay thực

Học rộng hay tổng-trì

Tùy nghĩa giải lời Phật

Những người như thế đó

Nơi đây không có nghi.

7. --- Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ-mệnh dài lâu, hiểu ý-thú của lời nói đó, người này được công-đức không có hạn-lượng, có thể sinh-tuệ vô-thượng của Như-Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn nến cúng-dàng quyển kinh, công-đức của người này vô-lượng vô-biên có thể sinh nhất-thiết chủng-trí.

A-Dật-Đa! Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nghe ta nói thọ-mệnh dài lâu sinh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cội Ta-bà này đất bằng lưu-ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sinh lòng tùy-hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thụ-trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất Tăng-phường dùng bốn sự cúng-dàng để cúng-dàng chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân đó thụ-trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương-xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch,

không-hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen-ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng-dàng đó rồi.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này, có người hay thụ-trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đỏ làm các cung-điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỷ-khiêu ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh-hành, hang ngồi thuyền, y-phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy-đầy trong đó, Tăng-phường có gần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng-dàng nơi ta và Tỷ-khiêu tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có người thụ-trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng-dàng kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng-phường cúng-dàng chúng Tăng. Huống lại có người hay thụ-trì kinh này mà gồm tu-hành bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục tinh-tấn, nhất-tâm, trí-tuệ, công-đức của người đây rất thù-thắng vô-lượng vô-biên.

Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bậc nhất-thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thụ-trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng-phường cúng-dàng khen-ngợi chúng Thanh-văn-tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi-khen mà ngợi-khen công-đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này, lại có thể thanh-tịnh trì-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngồi thuyền được các món định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí-sáng, giỏi gạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân thụ-trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công-đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo-tràng gần vô-thượng chính-đẳng chính-giác ngồi dưới gốc đạo-thụ.

A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng-dàng như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8. --- Sau khi ta diệt độ

Hay phụng trì kinh này

Người đó phúc vô-lượng

Như trên đã nói rõ.

Đó thời là đây-đủ

Tất cả các cúng-dàng  
Dùng xá-lợi xây tháp  
Bảy báu để trang-nghiêm.  
Chùa-chiền rất cao rộng  
Nhỏ lần đến Phạm-thiên  
Linh báu nghìn muôn ước  
Gió động vang tiếng màu,  
Lại trong vô-lượng kiếp  
Mà cúng-dàng tháp đó  
Hoa hương, các chuỗi ngọc  
Thiên-y, các kỹ-nhạc  
Thắp đèn dầu nến thơm  
Quanh khắp thường soi sáng,  
Lúc đời ác mạt-pháp  
Người hay trì kinh này  
Thời là đã đầy đủ  
Các cúng-dàng như trên.  
Nếu hay trì kinh này  
Thời như Phật hiện-tại  
Dùng ngưu-đầu chiên-đàn  
Dựng Tăng-phường cúng-dàng  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây Đa-la  
Đồ ngon y-phục tốt  
Giường nằm đều đầy đủ.

Trăm nghìn chúng nường ở  
Vườn rừng các ao tắm  
Chỗ kinh-hành, ngồi thuyền  
Các món đều nghiêm tốt.  
Nếu có lòng tín hiểu  
Thụ-trì, đọc tụng biên  
Nếu lại bảo người biên  
Và cúng-dàng kinh quyển.  
Rải hoa hương, hương bột  
Dùng tu-mạn, chiêm-bặc  
A-đề, mục-đa-dà  
Ướp dầu thường đốt đó  
Người cúng-dàng như thế  
Được công-đức vô-lượng  
Như hư-không vô-biên  
Phước đó cũng như thế.  
Huống lại trì kinh này  
Gồm bố-thí trì-giới,  
Nhấn-nhục ưa thuyền-định  
Chẳng sân, chẳng ác khẩu  
Cung-kính nơi tháp miếu  
Khiêm-hạ các Tỷ-khiêu  
Xa lìa tâm tự cao  
Thường nghĩ suy trí-tuệ,  
Có gạn hỏi chẳng sân  
Tùy-thuận vì giải nói



Nếu làm được hạnh đó  
Công-đức chẳng lường được.  
Nếu thấy Pháp-sư này  
Nên công-đức như thế  
Phải dùng hoa trời rải  
Áo trời trùm thân kia  
Đầu mặt tiếp chân lạy  
Sinh lòng tưởng như Phật,  
Lại nên nghĩ thế này:  
Chẳng lâu đến đạo-thụ  
Được vô-lậu vô-vi  
Rộng lợi các người trời  
Chỗ trụ chỉ của kia  
Kính-hành hoặc ngồi nằm  
Nhấn đến nói một kệ  
Trong đây nên xây tháp  
Trang-nghiêm cho tốt đẹp  
Các món đem cúng-dàng,  
Phật-tử ở chỗ này  
Thời là Phật thụ dụng  
Thường ở nơi trong đó  
Kính-hành và ngồi nằm.





## Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

### QUYỂN THỨ NĂM

Toàn cầu An Lạc,  
Bốn pháp bền tu,  
Thân được "kế châu" nổi tiếng nhà,  
Ba cõi bãi đao binh,  
Bản và tích đều rõ,  
Sa giới chúng ngộ vô sinh.

Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Đức Văn Thù khai cáo,  
Vừa giúp chân thuyền,  
Bền giữ bốn pháp được an nhiên  
Từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn,  
Ngài A Dật Đa trùng tuyên,  
Thọ lượng rộng vô biên.

Nam-Mô A Dật Đa Bồ-Tát. (3 lần)

### THÍCH NGHĨA

1. Rời tất cả tướng : có không v.v ... gọi là "thật tướng" (tướng chân thật), vì tất cả tướng : có không v.v ... đều là hư dối cả.
2. Ni-kiền-tử : Lửa hình ngoài đạo (đạo ở trần trường) cũng gọi là : "vô tầm ngoại đạo" (đạo không biết hổ thẹn).
3. Lộ già da đà : Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục), nghịch lộ già da đà : Phái nghịch thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo.)
4. Kẻ múa hát.
5. Chẳng phải thực đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v ...
6. Kẻ đồ tể, quân đao phủ.
7. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.

8. Sau khi giáo pháp của Đức Thích Ca diệt, măn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, Đức Di Lạc Bồ tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là "Di Lạc Phật".

9. Tên của Di Lạc Bồ tát, Tàu dịch là "Vô năng thắng", còn Di Lạc là họ, dịch là "Từ Thị".

10. Có bốn:

1. Thiết Luân Vương cai trị một châu thiên hạ
2. Đông Luân Vương cai trị hai châu thiên hạ
3. Ngân Luân Vương cai trị ba châu thiên hạ
4. Kim Luân Vương cai trị bốn châu thiên hạ

Vì Phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị, nên gọi là "Cchuyển luân thánh vương".

11. Tiếng Phạm, dịch là "chính định". Mới vào cõi định gọi là "nhập", ở trong cõi định gọi là "trụ", từ cõi định dậy gọi là "xuất" (ra).

12. Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

13. Sức trí nhận chắc nơi thể vô sinh của các pháp.

14. 'Đà la ni' tiếng Phạm, dịch là "tổng trì", được môn văn trì đà la ni này thôi nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.

15. Được môn này thờ ưa thích nói Pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

16. Ngoài bốn phía núi Tu di, trong biển "đại hàm hải" có bốn châu :

1. Đồng Thắng Thần Châu; 2. Tây Ngưu Hoa Châu; 3. Bắc Câu Lư Châu; 4. Nam Thiệm Bộ Châu cũng gọi Nam Diêm Phù Đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

17. Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.



## Sự Tích Tả Kinh Cứu Bạt Đồng Học

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị Khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : "Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả".

Khách Tăng nói : “Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó”. Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho Khách Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, Khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giầy lát có vị thần từ trong màn ra lễ lạy Khách Tăng. Khách Tăng nói : “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn Việt hại đó chăng, xin chớ hại ta”. Thần nói : “Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ tử làm hại, xin thầy chớ lo”. Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, Khách Tăng hỏi : “Nghe nói thần Thái Sơn cai trị loài quỷ, có thật chăng ?”

Thần đáp : “Đệ tử phước bạc, chính có thể. Có phải thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?”

Tăng nói : Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

Thần hỏi tên hiệu rồi nói : “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến nếu thầy muốn thấy cũng có thể được”.

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói : Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giầy lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : “Có thểặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấyặng khỏi”.

Bấy giờ gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy Khách Tăng vẫn yên lành lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn tả kinh Pháp Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén tử tế lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện tả kinh xong nói với Thần.

Thần nói : “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem về chùa”.

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt Khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói : “Khi ông trấn nhậm ở Châu Duyện có biết rõ việc trên”.

(Lại bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

ho fir: pri Quyển [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#) [7](#) ne:

Trang Nhà  
THPGPG

Về Đầu Trang